

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên Ngọc T

Ông Cao Minh S

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng P - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Hồng T, sinh ngày 21/12/1990, tại H. Nơi cư trú: Số 2/136D, ấp N, xã T, huyện H, thành phố H; nơi ở hiện tại: Số 1/31N, ấp Đ, xã T, thị trấn M, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn N, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Phương D, sinh năm 1966; vợ: Phan Thị Bảo T, sinh năm 2002; con có 01 người, sinh năm 2023; tiền án: cụ thể như sau: Lần thứ nhất, vào ngày 20/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện M thành phố H phạt 7 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Lần thứ hai, vào ngày 13/03/2020 bị Tòa án nhân dân huyện M thành phố H phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Lần thứ ba, vào ngày 04/9/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 12 thành phố H phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản (Cả 3 lần phạm tội trộm cắp tài sản cùng thời điểm từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2019 chưa xóa án tích); tiền sự: 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 28/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M, thành phố H đưa đi cai nghiện thời hạn 21 tháng; Lần thứ hai vào ngày 31/01/2023, Công an huyện M, thành phố H phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; nhân thân: Vào 24/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố H phạt 10 năm tù về tội giết người (đã xóa án tích); bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 30/01/2024 trong vụ án khác tại thành phố H, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Ngô Phi H, sinh năm 1999 (vắng mặt)
Nơi cư trú: xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh N.
2/ Trần Trường A, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 15 giờ 30 ngày 23/01/2024, bị cáo Đặng Hồng T đón xe ôm của người không rõ họ tên địa chỉ đi từ xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực ngã tư An Suong thuộc xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, bị cáo gặp người đàn ông tên T không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, hỏi mua ma túy với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) loại ma túy Khây (ketamine) và 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) loại ma túy “nước vui” thì được T đồng ý và yêu cầu bị cáo đứng đợi. Khoảng 15 phút sau thì T đi bộ đến đưa cho bị cáo 01 (một) bao lì xì, kích thước 08 cm x 16 cm, có chữ “Cung chúc Tân Xuân”, bên trong bao lì xì có: 02 (hai) bịch nylon trong suốt, loại vuốt khóa miệng đóng kín, có viền màu xanh, kích thước 2,6 cm x 2,8 cm, bên trong có chứa ma túy ketamine; 02 (hai) bịch nylon đóng kín, kích thước 06 cm x 06 cm có chữ “CAMELLIA OF LONDON” “Ceylon Orange Pekoe Tea”, bên trong có ma túy “nước vui”. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu ma túy vào túi quần đang mặc đi xe ôm về. Sau đó, bị cáo mang theo các dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) được cuộn tròn, được cố định bằng vỏ điều thuốc lá đã qua sử dụng, 01 (một) bật lửa màu vàng, có chữ HAPHO CO, 01 (một) thẻ nhựa màu cam, có chữ “HERMES PARIS”, kích thước 5,5cm x 8,5cm và toàn bộ số ma túy vừa mua được cất giấu trên người rồi cùng Ngô Phi H, sinh ngày 15/8/2001, nơi thường trú: xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh N thuê xe Taxi từ thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Trà Vinh để gặp bạn tên Trần Trường A, sinh ngày 09/3/1992, nơi thường trú: ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh T chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 24/01/2024, thì đến nơi.

Khoảng 03 giờ 00 ngày 24/01/2024, lợi dụng mọi người đã ngủ say, bị cáo lấy toàn bộ số ma túy mang theo cất giấu vào phía dưới nệm để trên nền gạch trong nhà của Trần Trường A nơi bị cáo nằm rồi ngủ. Đến lúc 10 giờ 00, ngày 24/01/2024, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra thì phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như sau: 02 (hai) bịch nylon trong suốt, loại vuốt khóa miệng đóng kín, có viền màu xanh, kích thước 2,6 cm x 2,8 cm, bên trong có tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 02 (hai) bịch nylon đóng kín, kích thước 06 cm x 06 cm có chữ “CAMELLIA OF LONDON” “Ceylon Orange Pekoe Tea”, bên trong có chất màu cam nghi là ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 1904085 và một số đồ vật có liên quan.

Tại kết luận giám định số: 49/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 02 (hai) bịch nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại: Ketamine; tổng khối lượng: 3,4848 gam.

- Tinh bột màu cam chứa trong 02 (hai) bìch nylon màu trắng cam được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại: MDMA, Ketamine; tổng khối lượng: 5,5032 gam. (BL: 20 - 21).

Về vật chứng vụ án: Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh đang tạm giữ:

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng có dán giấy niêm phong ngày 01/2/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh.

- 01 (một) bao lì xì, kích thước 08 cm x 16 cm, có chữ “Cung chúc Tân Xuân”.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) được cuộn tròn, được cố định bằng vỏ điều thuốc lá đã qua sử dụng.

- 01 (một) bật lửa màu vàng, có chữ HAPHO CO đã qua sử dụng.

- 01 (một) thẻ nhựa màu cam, có chữ “HERMES PARIS”, kích thước 5,5 cm x 8,5 cm đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: tổng số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng), bao gồm 19 (mười chín) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Được niêm phong bằng cách bỏ vào túi niêm phong bên trên có chữ ký của Đặng Hồng T – người có tài sản bị niêm phong; chữ ký của bà Trần Thị Diễm T, ngụ ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh T là người chứng kiến; chữ ký của ông Nguyễn Hồng T – Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh và chữ ký của ông Trung tá Trần Minh H – Phó trưởng Công an xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 1904084.

Đối với Trần Trường A không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của A nên không xử lý.

Đối với người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi và người chạy xe ôm, xe Taxi không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không làm việc được khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Ngô Phi H không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý. Tuy nhiên H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh nên Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 92/CT-VKS-HS ngày 03/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Đặng Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Đặng Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Hồng T từ 07 năm đến 08 năm tù. Đồng

thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Hồng T đã khai nhận: Do nghiện ma túy nên vào ngày 23/01/2024 bị cáo đến khu vực ngã tư An Suong, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mua 3.000.000 đồng ma túy Khậy (ketamine) và 4.000.000 đồng ma túy (nước vui). Sau khi mua được ma túy bị cáo cùng Ngô Phi H thuê xe Taxi đến nhà bạn là anh Trần Trường A, ở ấp Long Đ, xã L, thành phố T chơi và cất giấu số ma túy tại nhà anh A. Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 24/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Hồng T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Đặng Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Hành vi của bị cáo không chỉ

xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự, bản thân bị cáo đã 04 lần bị Tòa án xét xử về các tội “Giết người và Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nghĩ nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người làm chứng: anh Ngô Phi H và anh Trần Trường A có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

[5] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong màu trắng ghi ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh; 01 bao lì xì kích thước 08cm x 16cm, có chữ “Cung chúc Tân xuân”; 01 bật lửa màu vàng có chữ HAPHO CO đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa màu cam có chữ “HERMES PARIS” kích thước 5,5cm x 8,5cm đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; tiền Việt Nam 9.500.000đ. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy, sung vào ngân sách Nhà nước và trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Hồng T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng có dán giấy niêm phong ngày 01/2/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh; 01 (một) bao lì xì kích thước 08cm x 16cm, có chữ “Cung chúc Tân Xuân”; 01 (một) bật lửa màu vàng có chữ HAPHO CO đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa màu cam, có chữ “HERMES PARIS”, kích thước 5,5 x 8,5cm đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) được cuộn tròn, được cố định bằng vỏ điều thuốc lá đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam: tổng số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng), bao gồm 19 (mười chín) tờ mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Được niêm phong bằng cách bỏ vào túi niêm phong bên trên có chữ ký của Đặng Hồng T – người có tài sản bị niêm phong; chữ ký của bà Trần Thị Diễm T, ngụ ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh T là người chứng kiến; chữ ký của ông Nguyễn

Hồng T – Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh và chữ ký của ông Trung tá Trần Minh H – phó trưởng Công an xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 1904084.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đặng Hồng T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S